

Bản án số: 36/2021/HSST
Ngày: 30/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP- TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trường

Các hội thẩm nhân dân:

- 1- Ông Hoàng Trọng Lượng
- 2- Bà Hoàng Nữ Quyên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Huy - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2022/TLHS ngày 29 tháng 8 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30 /2022/QĐXX-ST ngày 09/9/2022 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: Thẩm Đức N; Sinh ngày: 15/09/1992; tại xã La, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

- Nơi ĐKNKTT: 217 QL 20, Thôn C, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;

- Nghề nghiệp: Lao động tự do;

- Trình độ văn hóa: Lớp 12/12;

- Dân tộc: Kinh;

- Giới tính: Nam

-Tôn giáo: Không;

- Quốc tịch: Việt Nam;

- Chức vụ Đảng, Đoàn thể: Không;

- Danh bản số: 151 do Công an huyện Yên Lập lập ngày 10 tháng 5 năm 2022.

- Con ông: Thẩm Nam H, sinh năm 1963. Con bà: Trần Thị T, sinh năm 1964; Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1993, đã ly hôn năm 2021; Bị cáo có 01 con tên là Thẩm Phương N, sinh năm 2019.

- Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Hiện nay bố, mẹ hiện ở Thôn Chi Rông, xã Phú Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng;

- Bị can bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/5/2022 đến ngày 09/5/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang ở Khu Hạ Bạc, xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

2. Họ tên: Diệp Thị N; - Sinh ngày: 24/10/1967 tại phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

- Nơi ĐKNKTT: Khu B, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Phú Thọ;
- Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu;
- Trình độ học vấn: 12/12;
- Dân tộc: Kinh;
- Quốc tịch: Việt Nam;
- Giới tính: Nữ
- Tôn giáo: Không;
- Chức vụ Đảng, Đoàn thể: Không;
- Danh bản số: 152 do Công an huyện Yên Lập lập ngày 10 tháng 5 năm 2022.
- Con ông Diệp Hoàng H, sinh năm 1938 (đã chết). Mẹ đẻ: Ngô Thị K, sinh năm 1945; Chồng: Đỗ Mạnh T, sinh năm 1960; Bị cáo có 01 con riêng: Nguyễn Diệp B - sinh năm 2006 (Chồng cũ: Nguyễn Đình V - sinh năm 1957, đã chết); Chồng, con hiện ở thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Phú Thọ;
- Tiền án, tiền sự: Không;
- Bị can được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang ở thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

3. Họ và tên: Hoàng Thị Thu P - Sinh ngày: 3/6/1987, tại thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Phú Thọ;

- Nơi ĐKNKTT: Khu Đồng T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ;
- Nghề nghiệp: Lao động tự do;
- Trình độ học vấn: 10/12;
- Dân tộc: Mường
- Giới tính: Nữ
- Tôn giáo: Không
- Quốc tịch: Việt Nam;
- Chức vụ Đảng, Đoàn thể: Không;
- Danh bản số: 153 do Công an huyện Yên Lập lập ngày 10 tháng 5 năm 2022.
- Con ông Hoàng Cao K, sinh năm 1958. Mẹ đẻ: Hoàng Thị T, sinh năm 1958; Bị cáo có chồng là Đinh Tường L, sinh năm 1984; Bị cáo có 3 con, con lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2012; Chồng, con hiện ở xã Hưng Long, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ;
- Tiền án, tiền sự: Không;
- Bị can được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang ở xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ

4. Họ tên: Vũ Văn T; Sinh ngày: 5/10/1982 tại thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Phú Thọ;

- Nơi ĐKNKTT: Khu Đ thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Phú Thọ;
- Nghề nghiệp: Lao động tự do
- Trình độ học vấn: 7/12;
- Quốc tịch: Việt Nam;
- Giới tính: Nam
- Dân tộc: Mường;
- Tôn giáo: Không ;

- Chức vụ Đảng, Đoàn thể: Không;
- Danh bản số: 155 do Công an huyện Yên Lập lập ngày 10 tháng 5 năm 2022.
- Con ông Vũ Văn D, sinh năm 1956, đã chết, con bà Hà Thị P, sinh năm 1955; Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị T - sinh năm 1983; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2013. Hiện nay bố, mẹ, vợ và con hiện ở thị trấn Yên Lập, huyện Y, tỉnh Phú Thọ;
- Tiền án: Không;
- Tiền sự: 01 Quyết định số 07 ngày 7/1/2022 của Công an huyện Yên Lập, xử phạt Vũ Văn T 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc". T đã nộp phạt ngày 13/01/2022;
- Bị can được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang ở thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 18 giờ 15 phút, ngày 01/5/2022, tổ công tác của phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Phú Thọ phối hợp với chính quyền địa phương kiểm tra, phát hiện Thảm Đức N sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu đen, lắp sim thuê bao 0383098381, để đăng nhập tài khoản zalo "Đức Nam", nhận tin nhắn có nội dung các số lô, số đề từ zalo "Cá kiếm", với số tiền tương ứng là 7.820.000 đồng; N khai là nhận của Hà Minh H - sinh năm 1979, ở khu Đồng Cạn, thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của N thu giữ 01 điện thoại di động Iphone 6s, màu vàng, lắp sim thuê bao 0344716021, có nội dung tin nhắn lô đề.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng cuối tháng 4/2022, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên Thảm Đức N và mẹ nuôi là Diệp Thị N, ở khu Bến Sơn, thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, cùng nhận số lô, đề và giữ lại để hưởng chênh lệch thắng thua. Cả hai thông nhất tiền thu được sẽ tính toán và chia nhau sau; Ngân đưa cho Nam 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng, bảo N tự mua sim lắp vào máy, lắp tài khoản zalo và trực tiếp sử dụng để nhận số lô, đề của những người Ngân bảo nhận, rồi chuyển lại cho N tổng hợp, đối chiếu, tính thắng thua.

N và N cùng quy ước với người chơi lô, đề là mỗi điểm lô tính 23.000 đồng, nếu trúng thưởng sẽ được hưởng 80.000 đồng/1 điểm lô; Với số đề nếu trúng đề sẽ được hưởng gấp 70 lần số tiền đã đánh; Việc xác định trúng số lô, đề được căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng trong ngày để xác định thắng, thua và thanh toán. Số đề trúng thưởng được tính là trùng với 2 số cuối của giải đặc biệt; Số lô trúng thưởng được tính là trùng với 2 số cuối của tất cả các giải kết quả xổ số; Sau khi có kết quả người chơi sẽ tự đối chiếu và thanh toán sau.

Ngày 01/5/2022, Hoàng Thị Thu P, ở khu Đồng Tiến, xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập, lập bảng số lô, đề ra giấy, sau đó Phương chụp ảnh và gửi từ tài khoản zalo "Khoảng lặng" của Phương đến zalo "Xì líp" của Thảm Đức N, được đăng nhập từ điện thoại di động Iphone 6s, màu vàng, lắp sim thuê bao 0344716021, số tiền lô đề tương ứng là 69.610.000 đồng. Số tiền này Phương chưa thanh toán. Diệp Thị N là người bảo N kết bạn với P để nhận tin nhắn lô đề từ P.

Ngoài ra, ngày 21/4/2022, Thảm Đức N còn sử dụng điện thoại di động Iphone Xs, đăng nhập tài khoản Zalo “Đức Nam” để nhận tin nhắn số lô, đề từ tài khoản zalo “Trai Xóm Đình” của Vũ Văn T, ở khu Đình, thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, với tổng số tiền tương ứng là 5.550.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày thì Thêm trúng 100 điểm lô, tương ứng với số tiền 8.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh và tiền trúng thưởng của T là 13.550.000 đồng. Sau khi đối trừ tiền đánh và tiền trúng thưởng thì Thảm Đức N đã trả cho Vũ Văn T số tiền 2.450.000 đồng. T đã chi tiêu hết số tiền này. Đối với trường hợp này thì Diệp Thị N không biết, Thảm Đức N nhận riêng và không nói với N.

Điện thoại của Hoàng Thị Thu P và Vũ Văn T sử dụng để nhắn tin lô đề, Cơ quan điều tra không thu giữ được do P và T đã làm rơi. Ngày 02, 03 và ngày 07/5/2022, Vũ Văn T, Hoàng Thị Thu P và Diệp Thị N đến đầu thú tại Cơ quan điều tra.

Ngày 09/5/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can đối với Thảm Đức N, Diệp Thị N, Hoàng Thị Thu P về tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Bị can Vũ Văn T về tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra Thảm Đức N, Diệp Thị N, Hoàng Thị Thu P và Vũ Văn T đều khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên. Vũ Văn T đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc tháng 1/2022; Thảm Đức N phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên”; Diệp Thị N được Ủy ban nhân dân huyện Yên Lập tặng giấy khen lao động tiên tiến và Ban chấp hành công đoàn giáo dục huyện Yên Lập tặng giấy khen.

* Vật chứng và tài sản thu giữ: Cơ quan điều tra đã thu giữ của Thảm Đức N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I phone XS, màu đen, số IMEL1 35314610771578; số IMEL 2; 35314610179112, lắp sim thuê bao 0383098381, đây là điện thoại của Nam sử dụng để nhận lô đề của Thêm; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng, số IMEL 358570076276872, lắp sim thuê bao 0344716021, đây là điện thoại của Ng đưa cho N để nhận lô, đề của P.

Về nguyên nhân, điều kiện, mục đích phạm tội: Vì muốn thu lời bất chính nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, với lỗi cố ý trực tiếp .

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Hành vi phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội đã đến cơ quan điều tra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo Thảm Đức N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Thảm Đức N có thành tích xuất sắc trong phong trào “Toàn dân chăm sóc, phụng dưỡng, phát huy vai trò người cao tuổi” được Ban đại diện Hội người cao tuổi huyện Yên Lập tặng giấy khen; Thảm Đức N đã tự nguyện nộp số tiền 5.550.000đ (là số tiền do phạm tội mà có) để khắc phục hậu quả; N có ông nội là Thảm Bá Khiêm là người có công với cách mạng được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Do đó, Thảm Đức N được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,v,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo Diệp Thị N và Hoàng Thị Thu P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã đến cơ quan Điều tra đầu thú về hành vi phạm tội; Diệp Thị N được UBND huyện Yên Lập và Ban chấp hành công đoàn giáo dục huyện Yên Lập tặng giấy khen; Hoàng Thị Thu P có bố đẻ là Hoàng Cao Khải là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công và huy chương kháng chiến. Do đó, Diệp Thị N và Hoàng Thị Thu P đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Thẩm Đức N phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là "phạm tội 02 lần trở lên"; Các bị cáo N, P và T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình.

Về điều kiện kinh tế: Diệp Thị N đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 98, tờ bản đồ số 35, diện tích 416,8 m² tại khu Bến Sơn, thị trấn Yên Lập, trên đất có nhà 2 tầng; thửa đất số 25, tờ bản đồ số 64, diện tích 85,5 m² ở khu Tân An 2, thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập và thửa đất số 487, tờ bản đồ số 54, diện tích 108,9 m² ở khu Tân An 1, thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ; Hoàng Thị Thu P đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 313, tờ bản đồ số 36, diện tích 183 m² ở xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập, trên đất có nhà cấp 4, hiện Phương đang sống cùng chồng, con trên ngôi nhà này; Thẩm Đức N và Vũ Văn T không có tài sản gì có giá trị ngoài những đồ dùng sinh hoạt thiết yếu.

Trong vụ án còn có Hà Minh H: Theo lời khai của Thẩm Đức N thì H là người sử dụng zalo "Cá Kiếm" để nhắn tin lô đề cho Nam. Tuy nhiên, hiện nay H không có mặt tại địa phương. Ngày 10/4/2022 là lần gần nhất H xuất cảnh qua cửa khẩu Nội Bài và không xác định được nơi đến, không có thông tin nhập cảnh trở lại. Do vậy, chưa có căn cứ xử lý đối với H, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Đinh Tường L - sinh năm 1984, ở khu Đồng Tiến, xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, là chồng của Hoàng Thị Thu P, khai nhận: do P làm đại lý của công ty xổ số nên L có ghi xổ số hộ vợ. Sau đó, L sử dụng điện thoại sim 0966556198 để đăng nhập zalo "TUONG LAN DINH", chụp ảnh bảng xổ số gửi cho vợ qua zalo "Hoàng Phương". Nếu ai có nhu cầu ghi số lô, đề thì L cũng nhận, sau khi chuyển cho P thì L đã xóa tin nhắn nên L không nhớ ai ghi lô đề, bao nhiêu tiền. Khoảng 1 tuần trước khi P bị phát hiện thì L không ghi lô đề cho ai, hành vi đánh bạc của P ngày 01/5/2022 L không biết. Do vậy, không có căn cứ để xử lý đối với Đinh Tường L.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Thẩm Đức N, Diệp Thị N, Hoàng Thị Thu P phạm tội "Đánh bạc" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Vũ Văn T về tội "Đánh bạc", quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm b khoản 2 điều 321 điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 54 điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Thẩm Đức N.

Áp dụng điểm b khoản 2 điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Diệp Thị N và Hoàng Thị Thu P.

Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Văn T.

* Phạt bị cáo Thẩm Đức N từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 02/5/2022 đến 09/5/2022.

* Phạt bị cáo Diệp Thị N 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Phạt bị cáo Hoàng Thị Thu P 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Phạt bị cáo Vũ Văn T từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Vũ Văn T, áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ/1 ngày, không quá 05 ngày/1 tuần.

* Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Thẩm Đức N, Diệp Thị N, Hoàng Thị Thu P và bị cáo Vũ Văn T.

* Về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; Áp dụng khoản 1 điểm a, b khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo Thẩm Đức N: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I phone XS, màu đen, sim thuê bao số 0383098381; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng, sim thuê bao số 0344716021.

Truy thu để sung quỹ nhà nước của bị cáo Hoàng Thị Thu P số tiền 69.610.000đ

Truy thu để sung quỹ nhà nước của bị cáo Vũ Văn T số tiền 8.000.000đ

Tịch thu để sung quỹ nhà nước của bị cáo Thẩm Đức N số tiền 5.550.000đ; Xác nhận bị cáo Thẩm Đức N đã tự nguyện nộp đủ 5.550.000đ ngày 29.9.2022 theo biên lai số 0006426 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lập.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của uỷ ban thường vụ Quốc hội; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận;

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đều rất ân hận về hành vi đánh bạc, các bị cáo hứa sẽ không bao giờ vi phạm pháp luật nữa, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

2. Về căn cứ buộc tội:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với thời gian địa điểm nơi xảy ra vụ án; phù hợp với các vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội đánh bạc. Hành vi của bị cáo Thẩm Đức N, Diệp Thị N, Hoàng Thị Thu P đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 321 của Bộ luật hình sự; Hành vi của bị cáo Vũ Văn T đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự; Do vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

3. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện tại nơi đông dân cư sinh sống hành vi đó đã gây nguy hiểm cho xã hội là đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong nhân dân; Vì vậy hành vi đánh bạc của bị cáo cần phải được xử lý theo quy định của pháp luật hình sự để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

4. Về nhân thân của bị cáo:

Trước khi phạm tội các bị cáo N, N và P là người có nhân thân tốt, luôn chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật của nhà nước và các quy định của chính quyền địa phương nơi cư trú và qua xem xét lý lịch thì thấy bị cáo có nơi cư trú cụ thể rõ ràng. Đối với bị cáo T qua xem xét lý lịch thì thấy bị cáo có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, bị cáo đã một lần vi phạm pháp luật bị xử phạt hành chính, bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn vi phạm pháp luật.

5. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo N được hưởng ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s,v khoản 1 Điều 51 BLHS là “Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác” và khoản 2 điều 51 BLHS (Bị cáo có ông nội là Thẩm Bá Khiêm được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất), tuy nhiên bị cáo Nam phải chịu một tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 điều 52 BLHS là “ phạm tội 02 lần trở lên”, sau khi đối trừ thì bị cáo Nam còn được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 51 BLHS và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS.

Đối với bị cáo N và P đều được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 điều 51 BLHS đó là bản thân bị cáo N khi còn công tác được cơ quan có thẩm quyền tặng nhiều giấy khen; Bị cáo P và N đều đến cơ quan điều tra đầu thú về hành vi phạm tội; bị cáo P có bố đẻ là ông Hoàng Cao K là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương chiến công và huy chương kháng chiến. Bị cáo N và P không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo T được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i,s khoản 1 điều 51 BLHS là “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm

trọng”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 điều 51 BLHS đó là bị cáo T đến cơ quan điều tra đầu thú về hành vi phạm tội. Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Như vậy Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị cho các bị cáo N, Ngân, P và T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và bị cáo N phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự như nêu trên là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, trên cơ sở thể hiện tính nhân đạo của pháp luật hình sự, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, cũng như thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật hình sự đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo N cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian tu dưỡng rèn luyện trở thành người tốt, tuy nhiên chỉ cần phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Mặc dù các bị cáo N và P đã vi phạm pháp luật rất nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nhất thời do đó chưa cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần buộc bị cáo phải chịu hình tù nhưng cho hưởng án treo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, cũng đủ để giáo dục các bị cáo trở thành người tốt.

Đối với bị cáo T đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, hành vi phạm tội lần này của bị cáo là ít nghiêm trọng do đó chưa cần cách ly bị cáo khỏi xã hội; Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Thêm là phù hợp.

6. Về khấu trừ thu nhập: Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo T và buộc Thêm lao động phục vụ cộng đồng là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận vì: Bị cáo không có thu nhập hàng tháng.

7. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự còn quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng; Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận vì: Mặc dù các bị cáo N và P có tài sản là đất ở, nhà xây nhưng các tài sản đó là tài sản duy nhất và là sở hữu chung, sử dụng chung với các thành viên khác trong gia đình các bị cáo N và T không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

8. Về vật chứng: Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị hội đồng xét xử xử lý các vật chứng như đã nêu trên là phù hợp được hội đồng xét xử chấp nhận.

*Trong vụ án này còn có Hà Minh H, cơ quan điều tra tách ra xử lý sau là phù hợp vì anh Hồng không có mặt tại nơi cư trú, còn anh Đình Tường L cơ quan điều tra chưa chứng minh được hành vi phạm tội của anh L nên chưa xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 điều 321 điểm b,s, v khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 54 điều 38 Bộ luật hình sự; Áp dụng điểm d khoản 1 điều 125, điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Thẩm Đức N.

Áp dụng điểm b khoản 2 điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, khoản 1,2,5 điều 65 Bộ luật hình sự; Áp dụng điểm d khoản 1 điều 125, điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Diệp Thị N và Hoàng Thị Thu P.

Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 36 Bộ luật hình sự; Áp dụng điểm d khoản 1 điều 125, điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Vũ Văn T.

Tuyên bố các bị cáo Thẩm Đức N, Diệp Thị N, Hoàng Thị Thu P và Vũ Văn T phạm tội "Đánh bạc".

* Phạt bị cáo Thẩm Đức N 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi 07 ngày tạm giữ từ ngày 02/5/2022 đến 09/5/2022.

Bị cáo Thẩm Đức N phải tiếp tục chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 30 tháng 9 năm 2022 là ngày tuyên án, cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án hình phạt tù.

* Phạt bị cáo Diệp Thị N 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Diệp Thị N cho Ủy ban nhân dân thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Diệp Thị N.

* Phạt bị cáo Hoàng Thị Thu P 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Thị Thu P cho Ủy ban nhân dân xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Hoàng Thị Thu P.

* Phạt bị cáo Vũ Văn T 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Vũ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát giáo dục bị cáo Vũ Văn T.

Trường hợp bị cáo Vũ Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Vũ Văn T.

+ Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Vũ Văn T.

+ Buộc bị cáo Vũ Văn T phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần. Việc lao động phục vụ cộng đồng của người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được thực hiện theo quy định tại điều 101 của Luật thi hành án hình sự.

* Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; Áp dụng khoản 1 điểm a, b khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Thẩm Đức N: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I phone XS, màu đen, sim thuê bao số 0383098381; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng, sim thuê bao số 0344716021.

Thu hồi để tịch thu đối với bị cáo Hoàng Thị Thu P số tiền 69.610.000đ (Sáu mươi chín triệu sáu trăm mười nghìn đồng)

Thu hồi để tịch thu đối với bị cáo Vũ Văn T số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng)

Thu hồi để tịch thu đối với bị cáo Thẩm Đức N số tiền 5.550.000đ (Năm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng); Xác nhận bị cáo Thẩm Đức N đã tự nguyện nộp đủ 5.550.000đ (Năm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) ngày 29.9.2022 theo biên lai số 0006426 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lập.

Các vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ ngày 29 tháng 8 năm 2022.

- Về án phí: Áp dụng Khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của uỷ ban thường vụ Quốc hội; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các Thẩm Đức N, Diệp Thị N, Hoàng Thị Thu P và Vũ Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Lập;
- Công an huyện Yên Lập;
- Các bị cáo;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS. H. Yên Lập;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã Ký

Bùi Xuân Trường